

ĐỀ ÁN

**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cấp
tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 02-KH/BTCTU ngày 22/10/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về Kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án quan trọng cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cấp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030; Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cấp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030” như sau:

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Tỉnh Hưng Yên, trong bối cảnh tỉnh mới vừa được thành lập trên cơ sở hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình. Hiện nay, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi chung là cán bộ) của tỉnh Hưng Yên có quy mô khá lớn với gần 60.000 người, đóng vai trò là lực lượng nòng cốt thực thi nhiệm vụ chính trị trên tất cả các lĩnh vực từ cấp tỉnh đến cơ sở. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ của tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; tuyệt đối tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng và sự phát triển của địa phương. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ không ngừng được nâng cao. Đa số cán bộ đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong thực thi công vụ, năng động, sáng tạo. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, đội ngũ cán bộ tỉnh vẫn còn một số hạn chế nhất định như: một bộ phận cán bộ năng lực còn kém chưa bắt kịp được công việc theo mô hình tổ chức bộ máy mới, năng lực hội nhập quốc tế và trình độ ngoại ngữ còn thấp; còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin; vẫn còn tình trạng làm việc cầm chừng, thiếu quyết liệt ở một số cơ quan, đơn vị, lĩnh vực,...

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I xác định một trong ba khâu đột phá chiến lược là: “Tập trung phát triển đội ngũ cán bộ các cấp đủ năng lực, trình độ, đạo đức, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có tư duy chiến lược, năng lực quản trị hiện đại đáp ứng yêu cầu trong giai

đoạn phát triển mới của tỉnh”, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng thiết thực, gắn với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm. Vì vậy, việc xây dựng, ban hành Đề án “*Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cấp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030*” là yêu cầu cấp thiết nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chủ trương, văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2026-2030; đồng thời là cơ sở để Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trên địa bàn tỉnh.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV;
- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín;
- Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quy định số 145-QĐ/TW ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;
- Quy định số 350-QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị;
- Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư về Trường Chính trị chuẩn;
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Quy định số 88-QĐ/TU ngày 19/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên;
- Quy định số 133-QĐ/TU ngày 16/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên;

2. Căn cứ pháp lý

- Luật cán bộ, công chức năm 2025; Luật viên chức năm 2025;

- Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045;

- Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026-2031;

- Các văn bản quy định hiện hành về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Trung ương và tỉnh Hưng Yên.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng áp dụng

- Lãnh đạo tỉnh (các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

- Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương cấp tỉnh, cấp xã.

- Công chức, viên chức chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã.

2. Phạm vi

Ngoài các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, đang thực hiện theo các quy định của Trung ương và Chính phủ, đề án tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị; năng lực quản trị, năng lực quản lý, điều hành; kỹ năng làm việc, ý thức, tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử, phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh.

Phần thứ hai THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VÀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ

I. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

Tại thời điểm 01/01/2026, toàn tỉnh có tổng số **59.455** cán bộ, công chức, viên chức, gồm:

1. Cấp tỉnh

Tổng số 16.701 người. Trong đó 1.975 cán bộ, công chức; 14.726 viên chức.

1.1. Khối Đảng, đoàn thể có 691 người (Cán bộ, công chức: 427 người; viên chức: 264 người). Cơ cấu cụ thể như sau:

- Cán bộ nữ 329 người (47,61%);
- Độ tuổi: Dưới 30 tuổi: 26 người (3,76%); từ 31-42 tuổi: 281 người (40,67%); từ 43-52 tuổi: 343 người (49,64%); từ 52-62 tuổi: 34 người (4,92%); trên 62 tuổi: 07 người (1,01%); độ tuổi bình quân: 45 tuổi.

- Cơ cấu ngạch, bậc: Chuyên viên cao cấp và tương đương: 23 người (3,33%); chuyên viên chính và tương đương: 269 người (38,93%); chuyên viên và tương đương: 369 người (53,40%); cán sự và tương đương: 9 người (1,30%); nhân viên và tương đương: 13 người (1,88%); ngạch khác: 08 người (1,16%).

1.2. Khối Nhà nước: 16.010 người (Cán bộ, công chức: 1.548 người; Viên chức: 14.462 người). Cơ cấu cụ thể như sau:

- Cán bộ nữ: 9.959 người (62,20%).
- Độ tuổi: Dưới 30 tuổi: 958 người (5,98%); từ 31-42 tuổi: 7.106 người (44,38%); từ 43-52 tuổi: 6.295 người (39,32%); từ 52-62 tuổi: 1.541 người (9,63%); trên 62 tuổi: 110 người (0,69%); độ tuổi bình quân: 41,83 tuổi.
- Cơ cấu ngạch, bậc: Chuyên viên cao cấp và tương đương: 41 người (0,26%); chuyên viên chính và tương đương: 1.860 người (11,62%); chuyên viên và tương đương: 11.133 người (69,54%); cán sự và tương đương: 2.519 người (15,73%); nhân viên và tương đương: 457 người (2,85%).

2. Cấp xã

Tổng số 42.754 người. Trong đó 6.759 cán bộ, công chức; 35.995 viên chức.

2.1. Khối Đảng, đoàn thể: 2.879 người. Trong đó: Cán bộ, công chức: 2.819 người; Viên chức: 60 người. Cơ cấu cụ thể như sau:

- Cán bộ nữ: 1.313 người (45,61%).
- Độ tuổi: dưới 30 tuổi: 81 người (2,81%); từ 31-42 tuổi: 1.231 người (42,76%); từ 43-52 tuổi: 1.305 người (45,33%); từ 52-62 tuổi: 251 người (8,72%); trên 62 tuổi: 11 người (0,38%); độ tuổi bình quân: 42,61 tuổi.
- Cơ cấu ngạch, bậc: Chuyên viên cao cấp và tương đương: 11 người (0,38%); chuyên viên chính và tương đương: 290 người (10,07%); chuyên viên và tương đương: 2.479 người (86,11%); cán sự và tương đương: 46 người (1,60%); nhân viên và tương đương: 23 người (0,80%); ngạch khác: 30 người (1,04%).

2.2. Khối Nhà nước: 39.875 người. Trong đó: Cán bộ, công chức: 3.940 người; Viên chức: 35.935 người. Cơ cấu cụ thể như sau:

- Cán bộ nữ: 32.648 người (81,88%).
- Độ tuổi: Dưới 30 tuổi: 2.274 người (5,70%); từ 31-42 tuổi: 12.616 người (31,64%); từ 43-52 tuổi: 17.657 người (44,28%); từ 52-62 tuổi: 6.665 người (16,71%); trên 62 tuổi: 663 người (1,66%); độ tuổi bình quân: 44,18 tuổi.
- Cơ cấu ngạch, bậc: Chuyên viên cao cấp và tương đương: 4 người (0,01%); chuyên viên chính và tương đương: 8.774 người (22,00%); chuyên viên và tương

đương: 27.300 người (68,46%); cán sự và tương đương: 3.779 người (9,48%); nhân viên và tương đương: 18 người (0,05%).

3. Về chất lượng đội ngũ

3.1. Trình độ chuyên môn

- Cấp tỉnh (Tổng 16.701 người): Có 121 tiến sĩ (0,72%); 3.596 thạc sĩ (21,53%); 11.111 đại học (66,53%); 1.545 cao đẳng (9,25%); 328 trung cấp (1,96%).

- Cấp xã (Tổng 42.754 người): Có 17 tiến sĩ (0,04%); 4.116 thạc sĩ (9,63%); 31.028 đại học (72,57%); 6.033 cao đẳng (14,11%); 1.560 trung cấp (3,65%).

3.2. Trình độ lý luận chính trị

- Cấp tỉnh: Có 1.029 người có trình độ cao cấp và cử nhân (6,16%); trung cấp 3.835 người (22,96%); sơ cấp 4.445 người (26,62%).

- Cấp xã: Có 821 người có trình độ cao cấp và cử nhân (1,92%); trung cấp 8.566 người (20,04%); sơ cấp 6.420 người (15,02%).

3.3. Trình độ quản lý nhà nước

- Cấp tỉnh: Có 121 người có trình độ QLNN ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (0,72%); ngạch chuyên viên chính và tương đương 1.246 người (7,46%); ngạch chuyên viên và tương đương 2.547 người (15,25%).

- Cấp xã: Có 49 người có trình độ QLNN ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (0,11%); ngạch chuyên viên chính và tương đương 1.522 người (3,56%); ngạch chuyên viên và tương đương 8.049 người (18,83%).

3.4. Trình độ khoa học công nghệ

- Cấp tỉnh: Có 1.172 người có trình độ khoa học công nghệ, tỷ lệ 7,02%.

- Cấp xã: Có 271 người có trình độ khoa học công nghệ, tỷ lệ 0,63%.

4. Thực trạng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý

4.1. Cấp ủy các cấp

4.1.1. Cấp ủy cấp tỉnh: Có 69 đồng chí; trong đó, nữ: 11 đồng chí (15,94%); cán bộ trẻ (dưới 42): 3 đồng chí (4,35%); trình độ chuyên môn trên đại học: 51 đồng chí (73,91%); đại học: 18 đồng chí (26,09%); trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân có: 69 đồng chí (100%); trình độ quản lý nhà nước: chuyên viên cao cấp và tương đương: 69 đồng chí (100%), chuyên viên chính và tương đương: 0 đồng chí (0%), chuyên viên và tương đương: 0 đồng chí (0%); Cán bộ có trình độ khoa học công nghệ: 3 đồng chí (4,35%).

4.1.2. Cấp ủy xã, phường: Có 2.710 đồng chí; trong đó, nữ: 647 đồng chí (23,87%); cán bộ trẻ (dưới 42): 751 đồng chí (27,71%); trình độ chuyên môn trên đại học: 597 đồng chí (22,03%); đại học: 2.113 đồng chí (77,97%); trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân có: 963 đồng chí (35,54%); trình độ quản lý nhà nước: chuyên viên cao cấp và tương đương: 52 đồng chí (1,92%), chuyên viên chính và

tương đương: 1.029 đồng chí (37,97%), chuyên viên và tương đương: 1.434 đồng chí (52,92%); Cán bộ có trình độ khoa học công nghệ: 0 đồng chí.

4.2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý khác

4.2.1. Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Có 555 đồng chí; trong đó, nữ: 88 đồng chí (15%); cán bộ trẻ (dưới 42) 42 đồng chí, (7,57%); trình độ chuyên môn trên đại học 348 đồng chí (62,7%); đại học 207 đồng chí (37,3%); 100 % cán bộ có trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân; trình độ quản lý nhà nước: chuyên viên cao cấp và tương đương 85 đồng chí (15,32%), chuyên viên chính và tương đương 429 đồng chí (77,3%), chuyên viên và tương đương 18 đồng chí (3,24%); Cán bộ có trình độ khoa học công nghệ 29 đồng chí (5,23%).

4.2.2. Cán bộ là trưởng, phó phòng thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh: Có 1.374 đồng chí; trong đó, nữ: 454 đồng chí (33,04%); cán bộ trẻ (dưới 42): 195 đồng chí (14,19%); trình độ chuyên môn trên đại học: 683 đồng chí (49,71%); đại học: 690 đồng chí (50,22%); trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân có: 706 đồng chí (51,38%); trình độ quản lý nhà nước: chuyên viên cao cấp và tương đương: 80 đồng chí (5,82%), chuyên viên chính và tương đương: 841 đồng chí (61,21%), chuyên viên và tương đương: 449 đồng chí (32,68%); Cán bộ có trình độ khoa học công nghệ: 197 đồng chí (14,34%).

4.2.3. Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã, phường: Có 5.283 đồng chí; trong đó, nữ: 2.741 đồng chí (51,88%); cán bộ trẻ (dưới 42): 1.428 đồng chí (27,03%); trình độ chuyên môn trên đại học: 1.224 đồng chí (23,17%); đại học: 3.807 đồng chí (72,06%); trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân có: 591 đồng chí (11,19%); trình độ quản lý nhà nước: chuyên viên cao cấp và tương đương: 4 đồng chí (0,08%), chuyên viên chính và tương đương: 840 đồng chí (15,90%), chuyên viên và tương đương: 1.864 đồng chí (35,28%); Cán bộ có trình độ khoa học công nghệ: 121 đồng chí (2,29%).

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện các quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát; được xác định là nhiệm vụ quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời cụ thể hóa, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh để làm căn cứ tổ chức triển khai thực hiện. Đồng thời, ban hành một số nghị quyết chuyên đề về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ có năng lực, uy tín nổi trội gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp: (1) số 20-

NQ/TU ngày 08/02/2022 về "Đề án đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ trẻ có năng lực, uy tín nổi trội gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp"; (2) Nghị quyết số 32-NQ/TU ngày 26/10/2022 về "Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ trẻ có tính chất chiến lược, lâu dài cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã; (3) Kế hoạch số 204-KH/TU ngày 26/6/2023 về tổ chức lớp bồi dưỡng đối với cán bộ trẻ được quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; (4) Kế hoạch số 321-KH/TU ngày 18/6/2024 về tổ chức Lớp bồi dưỡng đối với cán bộ quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; (5) Kế hoạch số 130-KH/TU ngày 30/9/2022 về việc mở lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;...

2. Về đào tạo

2.1. Về đào tạo lý luận chính trị

2.1.1. Đào tạo cao cấp lý luận chính trị: Xét, cử tổng số 828 đồng chí đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị, trong đó: hệ tập trung 375 đồng chí; hệ không tập trung 453 đồng chí.

2.1.2. Đào tạo trung cấp lý luận chính trị: Tổ chức 76 lớp trung cấp lý luận chính trị theo kế hoạch với tổng số 4.490 học viên.

2.2. Đào tạo ở nước ngoài: Cử 01 đồng chí đi đào tạo thạc sĩ tại Nhật Bản theo chương trình đào tạo của Ban Tổ chức Trung ương.

2.3. Đào tạo trong nước:

- Đào tạo về chuyên môn, toàn tỉnh có 1.910 cán bộ, trong đó: (1) 1.457 đào tạo đại học; (2) 423 đào tạo thạc sĩ và tương đương; (3) 30 đào tạo tiến sĩ và tương đương.

- Thực hiện mục tiêu chuyển đổi số, tỉnh đã cử 107 cán bộ, công chức, viên chức tham gia khóa đào tạo Văn bằng 2 Đại học ngành công nghệ thông tin; thực hiện đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho 905 lượt cán bộ y tế, góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực. Hoàn thành các mục tiêu đào tạo nâng cao trình độ chuẩn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đề ra. Trong đó, trọng tâm là việc nâng cao trình độ chuẩn cho 1.250 giáo viên mầm non, tiểu học, THCS theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và 185 cán bộ công chức cấp xã theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP nhằm nâng cao năng lực thực thi công vụ tại cơ sở. Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố (cũ), xã, phường cũng đã chủ động cử công chức, viên chức đi đào tạo đại học, sau đại học ở nhiều chuyên ngành khác nhau; một số cán bộ đã phát huy tính tự giác, chủ động tham gia các khóa đào tạo đại học tại chức, vừa học vừa làm, đào tạo từ xa để có bằng đại học thứ 2 bổ sung kiến thức, kỹ năng phục vụ nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác.

3. Về Bồi dưỡng

3.1. Bồi dưỡng trong nước

3.1.1. Các lớp bồi dưỡng do cơ quan, đơn vị Trung ương tổ chức

Tổng số 793 lượt cán bộ tham gia bồi dưỡng. Cụ thể:

- Đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: (1) Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: 02 đồng chí; (2) Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chức danh Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh: 04 đồng chí; (3) Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV: 02 đồng chí.

- Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: (1) Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo chức danh đối với trưởng, phó các ban đảng tỉnh, bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện: 56 đồng chí; (2) Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp và tương đương: 152 đồng chí; (3) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 1: 28 đồng chí, đối tượng 2: 362 đồng chí.

- Đối với cán bộ diện ban thường vụ cấp huyện quản lý: đối tượng là trưởng, phó các ban xây dựng đảng cấp huyện: 135 đồng chí.

- Bồi dưỡng ở nước ngoài: Cử 52 cán bộ tham gia các chương trình bồi dưỡng ở nước ngoài theo Đề án 165 và các chương trình bồi dưỡng do các bộ, ngành trung ương tổ chức, ưu tiên tại các quốc gia có nền khoa học, công nghệ và quản trị phát triển như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc,...

3.1.2. Bồi dưỡng do tỉnh tổ chức

- 01 lớp bồi dưỡng cán bộ trẻ được quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 46 đồng chí.

- 01 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ được quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với 78 đồng chí.

- Bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đối với 370 đồng chí.

- 01 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với chức danh Bí thư Đảng ủy xã, phường sau sắp xếp đơn vị hành chính đối với 104 đồng chí.

- 02 lớp bồi dưỡng cấp ủy cơ sở sau đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 cho đối tượng là bí thư, phó bí thư cơ sở với 560 đồng chí.

- Tổ chức 78 lớp cho 11.777 học viên Bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương tại Trường Chính trị tỉnh; Bồi dưỡng giảng viên Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố, thị xã (nay là trung tâm chính trị cấp xã) được 03 lớp cho 135 học viên; bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng cho 1.489 học viên.

- Tổ chức bồi dưỡng cho 25.478 lượt học viên. Trong đó các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội là 48 lớp cho 7.571 học viên. Các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức 62 lớp cho 10.033 học viên, lớp bồi dưỡng theo chức danh là 27 lớp cho 5.907 học viên.

- Trung tâm chính trị cấp xã và cấp huyện (cũ) đã thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên; chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức, kỹ năng theo đúng quy định; nội dung

chương trình từng bước được đổi mới, góp phần nâng cao trình độ, năng lực thực tiễn cho đội ngũ cán bộ ở cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trong những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa nhiều giải pháp xây dựng đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có cơ cấu ngày càng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ năng lực trong giai đoạn mới.

- Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao rõ rệt, tạo chuyển biến mạnh mẽ về tinh thần trách nhiệm và hiệu quả thực thi công vụ. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đại học trở lên chiếm tỷ lệ cao; đặc biệt cấp tỉnh, tỷ lệ thạc sĩ đạt 21,53% và tiến sĩ chiếm 0,72%; 100% cán bộ cấp ủy cấp tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có trình độ cao cấp, cử nhân lý luận chính trị.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đổi mới cả về nội dung và phương pháp; tăng cường quản lý, kỷ luật trong giảng dạy, học tập; chất lượng đào tạo bồi dưỡng được nâng lên; từng bước khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị.

- Nhiều cán bộ đã phát huy tinh thần tự học, chủ động tham gia các khóa đào tạo đại học không tập trung, vừa học vừa làm, đào tạo từ xa hoặc các chương trình đào tạo sau đại học để có văn bằng 2, có bằng thạc sĩ nhằm bổ sung kiến thức, kỹ năng phục vụ công tác.

2. Hạn chế

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn thiếu tính chiến lược, dài hạn; chưa có nhiều giải pháp đột phá, sáng tạo, chưa đồng bộ với yêu cầu về vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, quy hoạch và bố trí cán bộ.

- Việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên tỷ lệ chưa cao; chưa có giải pháp hiệu quả trong tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ngay tại cơ quan, đơn vị nhằm rèn luyện, nâng cao năng lực công tác của từng cán bộ.

- Chưa quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ lãnh đạo, quản lý ở một số lĩnh vực mũi nhọn, chưa xây dựng được chương trình bồi dưỡng chuyên sâu cho một số lĩnh vực cấp thiết hiện nay.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu; một bộ phận cán bộ còn nhiều lúng túng khi khai thác, sử dụng nền tảng số, dữ liệu số trong công việc.

- Trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức còn nhiều hạn chế. Chưa đào tạo, bồi dưỡng được nhiều cán bộ có đủ khả năng sử dụng ngoại ngữ để học tập, phục vụ công tác chuyên môn và làm việc trực tiếp với người nước ngoài.

3. Nguyên nhân

- Lãnh đạo một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, nhất là công tác tự đào tạo, bồi dưỡng.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa gắn với quy hoạch chức danh lãnh đạo, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ; chưa dành nguồn lực đến công tác đào tạo ngoại ngữ và tin học, công nghệ thông tin cho cán bộ.

- Chưa dành thời gian cho các khóa đào tạo, bồi dưỡng, một số cá nhân cán bộ, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý ngại học tập, nhất là tự học.

- Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng còn chưa cao; có tư tưởng tham gia học tập chỉ để lấy bằng cấp, chứng chỉ nên việc áp dụng kiến thức vào thực tiễn công việc còn hạn chế.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là nhiệm vụ quan trọng cần được tiến hành đồng bộ, thường xuyên, khoa học và hiệu quả. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ; đồng thời đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy vai trò của các cấp ủy đảng, của người đứng đầu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ. Đào tạo, bồi dưỡng phải gắn với quy hoạch cán bộ, theo yêu cầu vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh.

- Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời tăng cường trang bị kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác hiệu quả các nền tảng số trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp trong giai đoạn mới, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Đào tạo chuyên môn, lý luận chính trị

- Khuyến khích tinh thần tự học, chủ động tham gia các khóa đào tạo sau đại học hình thức không tập trung, vừa học vừa làm, đào tạo từ xa hoặc các chương trình đào tạo đại học văn bằng 2 nhằm bổ sung kiến thức, kỹ năng phục vụ công tác.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được tham gia đào tạo lý luận chính trị.

(2) Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng

100% Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cấp ủy cấp xã và trưởng, phó các ban, sở, ngành cấp tỉnh, cấp xã được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng ít nhất 1 lần/nhiệm kỳ theo quy định số 145-QĐ/TW.

(3) Bồi dưỡng chức danh, vị trí việc làm

100% trưởng, phó phòng (tương đương) và cán bộ, công chức, viên chức các ban Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội được bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh, vị trí việc làm. Được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; trang bị kiến thức, kỹ năng về văn hóa công sở; trách nhiệm và đạo đức công vụ, phương pháp thực thi công vụ.

(4) Bồi dưỡng lớp cán bộ nguồn

100% cán bộ được quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cấp ủy cấp xã được bồi dưỡng theo chương trình lớp cán bộ nguồn.

(5) Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ

100% lãnh đạo, quản lý cấp phòng và cán bộ, công chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, các kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao và các nội dung như: Kiến thức pháp luật; đạo đức công vụ; văn hóa công sở, liêm chính; ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, công nghệ số hỗ trợ hoạt động công vụ; các kiến thức, kỹ năng bổ trợ khác phục vụ tham mưu, thực thi nhiệm vụ chuyên môn ở cấp xã,...

(6) Đào tạo, bồi dưỡng về khoa học công nghệ, chuyển đổi số

Tập trung thực hiện, phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ ở từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị đạt khoảng 5%; Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, kinh tế số đạt khoảng 10%.

(7) Đào tạo, bồi dưỡng khác

Nghiên cứu đào tạo đội ngũ cán bộ, chuyên gia có trình độ chuyên môn sâu về những lĩnh vực tinh cần, còn thiếu, còn yếu thông qua các chương trình chọn cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, trung hạn ở trong và ngoài nước trên các lĩnh vực: Quản lý hành chính công, đầu tư công, chính sách xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng, tài nguyên và môi trường,...

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Nâng cao nhận thức và vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị về công tác đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn hiện nay

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ về vai trò, ý nghĩa của công tác đào tạo, bồi dưỡng trong tình hình mới. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện gắn với yêu cầu vị trí việc làm và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế; chế độ, chính sách hỗ trợ công tác đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền của tỉnh đảm bảo đồng bộ, khoa học.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh

2.1. Rà soát, cơ cấu lại các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đang thực hiện về nội dung, chương trình, đối tượng, cơ sở đào tạo; đồng thời cơ cấu lại kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo hướng ưu tiên thực hiện Đề án; thực hiện phân công rõ ràng, phối hợp chặt chẽ trong tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo phân cấp (lập, phê duyệt kế hoạch, tổ chức thực hiện).

2.2. Tăng cường đào tạo các ngành chính sách công, hành chính công, khoa học lãnh đạo, luật, quy hoạch đô thị, quản lý xây dựng, đô thị, quản lý môi trường, kinh tế số, ngoại ngữ,...cho đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường đào tạo chuyên môn trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, công nghệ mới, công nghệ ưu tiên, công nghệ cao đối với viên chức.

2.3. Nâng cao chất lượng trong việc lựa chọn cán bộ đi đào tạo; bồi dưỡng tại nước ngoài theo hướng thực chất, đặc biệt ưu tiên lựa chọn những cán bộ trẻ, có trình độ năng lực, có khả năng tham mưu, đề xuất những giải pháp, cơ chế, chính sách mới, tạo sự đột phá trong lãnh đạo, điều hành, quản lý tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

2.4. Xây dựng các Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo định hướng, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng.

3. Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng hiệu quả, thiết thực, bám sát yêu cầu thực tiễn, chú trọng kỹ năng thực hành phù hợp

với hệ thống tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, lĩnh vực cho từng đối tượng đào tạo, bồi dưỡng; (2) Đổi mới phương thức, cơ chế, chính sách quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo hướng ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng đối với các lĩnh vực tỉnh đang cần và khuyến khích tự đào tạo, bồi dưỡng; (3) Củng cố, kiện toàn bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý; nâng cao trình độ năng lực đối với đội ngũ giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc tỉnh; chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên thỉnh giảng. Thực hiện Đề án xây dựng Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh đạt chuẩn để góp phần xây dựng trường Chính trị tỉnh trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có chất lượng và uy tín của tỉnh; (4) Tăng cường đầu tư kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; (5) Đổi mới và tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng; mời chuyên gia đầu ngành trong nước, nước ngoài tham gia giảng dạy; (6) Đánh giá hiệu quả, chất lượng sau đào tạo, bồi dưỡng nhằm xác định mức độ đáp ứng các chương trình đào tạo đối với yêu cầu vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao, đồng thời làm căn cứ điều chỉnh nội dung, phương pháp đào tạo theo hướng thiết thực, hiệu quả.

4. Tăng cường hợp tác đào tạo với các cơ sở đào tạo, tổ chức, chuyên gia có năng lực và uy tín

4.1. Hợp đồng với các cơ sở đào tạo, tổ chức, cá nhân có năng lực, uy tín ở trong nước, nước ngoài tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Lựa chọn các nước có nền kinh tế phát triển, có trình độ khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, có những thế mạnh riêng theo từng lĩnh vực để đến học tập, nghiên cứu thực tế phù hợp với nội dung của từng khóa bồi dưỡng.

4.2. Tăng cường việc giao lưu, ký kết hợp tác với các địa phương các nước có nền kinh tế phát triển, khoa học tiên tiến, hiện đại trong khu vực và thế giới; gắn việc hợp tác trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bồi dưỡng, học tập trao đổi kinh nghiệm tại các địa phương nước ngoài đã ký kết, hợp tác.

5. Chính sách tài chính

5.1. Bố trí kinh phí đảm bảo theo quy định và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án này.

5.2. Thu hút và đa dạng hóa nguồn kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5.3. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để triển khai đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phân công trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan liên quan soạn thảo, thẩm định, quy định và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ chế, chính sách về công tác đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

1.2. Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng Đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 theo quy định.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được Tỉnh ủy, Trung ương giao. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan rà soát, nghiên cứu xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế, chính sách liên quan công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2.2. Cụ thể hóa ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền địa phương.

2.3. Lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo kinh phí để thực hiện các nội dung của Đề án.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

3.3. Chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các ban đảng tỉnh hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Đề án, các chương trình, nghị quyết của Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; định hướng về chính trị, tư tưởng, nội dung bồi dưỡng lý luận chính trị, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng, giảng dạy của trung tâm chính trị các xã, phường đảm bảo theo quy định. Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí thường xuyên tuyên truyền triển khai thực hiện.

3.4. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ của trung tâm chính trị các xã, phường.

4. Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh

4.1. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Đề án, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc mở lớp; chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại trường theo phân cấp.

4.2. Rà soát, xác định nhu cầu; nghiên cứu, đề xuất các chương trình đào tạo trình độ đại học, sau đại học của các cơ sở đào tạo uy tín, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; đăng ký và tổ chức, triển khai theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt, ban hành.

4.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh theo hướng đồng bộ, hiện đại; trong đó tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn, lý luận và kỹ năng sư phạm vững vàng, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ;

đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống phòng học, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy và học tập hiệu quả. Hoàn thành việc xây dựng Trường Chính trị chuẩn theo quy định.

5. Sở Nội vụ

5.1. Tham mưu Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa, ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện những nhiệm vụ được Tỉnh ủy, Trung ương giao.

5.2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh rà soát, xác định nhu cầu, nghiên cứu, đề xuất các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và các cơ sở đào tạo có uy tín tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; phối hợp đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng làm cơ sở cho việc bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp vị trí việc làm.

6. Các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị

6.1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp để triển khai các nội dung liên quan đến Đề án. Chủ động xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo từng giai đoạn và hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng và tự nghiên cứu học tập để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh và tiêu chuẩn ngạch công chức theo quy định.

6.2. Đảng ủy cấp xã nơi có trụ sở trung tâm chính trị thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của trung tâm chính trị cấp xã theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương và Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

6.3. Định kỳ hằng năm và theo từng giai đoạn, thực hiện đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng; báo cáo kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, tham mưu chỉ đạo thực hiện.

7. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, đối tượng, nội dung đào tạo, bồi dưỡng của Đề án này, đồng chí Phó Trưởng ban phụ trách lĩnh vực và phòng chuyên môn được phân công chủ động tham mưu, triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

7.1. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy

(1) Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên hằng năm. **Thực hiện tháng 9 hằng năm.**

(2) Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với phó bí thư đảng ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã: **Thực hiện trong Quý III 2026.**

(3) Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. **Thực hiện trong Quý IV năm 2026.**

(4) Kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ trong quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. **Thực hiện trong năm 2027 và năm 2029.**

(5) Tham mưu việc cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng chức danh, bồi dưỡng tại nước ngoài đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và của các bộ, ban, ngành trung ương. **Thực hiện thường xuyên.**

7.2. Triển khai, thực hiện các chương trình, kế hoạch của cơ quan

(1) Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức các ban xây dựng Đảng xã, phường; ban tổ chức các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. **Thực hiện hằng năm.**

(2) Triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về khoa học công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI), tập trung vào nâng cao năng lực số, ứng dụng AI trong công tác Tổ chức xây dựng Đảng. **Thực hiện thường xuyên.**

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoàn thiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cấp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030” để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết, làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện. Đề nghị các cấp ủy, cơ quan, đơn vị theo nhiệm vụ được phân công, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy triển khai, thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban, sở, ngành, MTTQ tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Trưởng ban, Phó Trưởng ban,
- Các phòng thuộc Ban,
- Lưu VP.

TRƯỞNG BAN



Phạm Văn Khuê